



CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ ẢNH HƯỞNG CỦA CÔNG BỐ KHOA HỌC VÀ VIỆC THAM GIA CÁC CSDLKH TRỰC TUYẾN (VÍ DỤ RESEARCH GATE VÀ GOOGLE SCHOLAR)

Phạm Khắc Liệu

Ban KHCN&MT Đại học Huế

pkliu@hueuni.edu.vn



Nội dung

1. Mở đầu
2. Một số chỉ số đánh giá ảnh hưởng của công bố khoa học
3. Research Gate và Google Scholar
4. Một số đề xuất

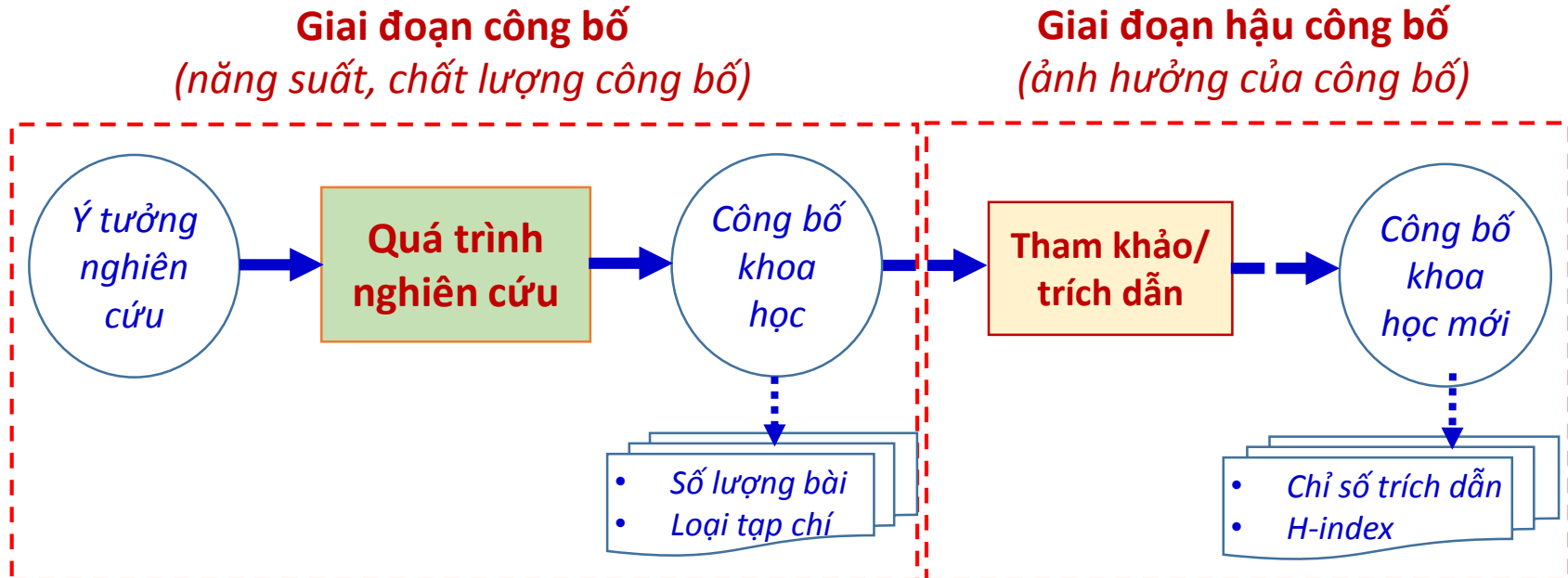
1. Mở đầu

- Đánh giá nghiên cứu của nhà khoa học qua:
 - (1). số lượng công bố
 - (2). uy tín của tạp chí đăng bài (ISI, Scopus, IF)
 - (3). số lượt/chỉ số trích dẫn (citations/citation index)
 - (4). chỉ số H (H-index)

năng suất & chất lượng công bố

ảnh hưởng của công bố
- Trong đó:
 - (1) và (2) nhà khoa học tự biết được
 - (3) và (4) phải dựa vào thống kê trên các CSDLKH
- Các trang cung cấp thống kê:
 - CSDL tạp chí: WoS, Scopus/Elsevier, Wiley, ScienceDirect, PubMed,...
 - Platform cho nhà khoa học: Research Gate, Google Scholar, Mendeley,...

1. Mở đầu (2)



Nhiều nhà khoa học ĐHH dừng lại ở đây

Chưa nhiều nhà khoa học ĐHH quan tâm giai đoạn này

1. Mở đầu (3)

- Thành tích, ảnh hưởng nghiên cứu của nhà khoa học đóng góp cho uy tín đơn vị, ví dụ:
 - Xếp hạng QS Asia:
 - Số trích dẫn/bài báo (SCOPUS): 10%
 - Số bài báo/giảng viên (SCOPUS): 5% (*trước 2019 là 10%*)
(*Từ 2013, H-index được thêm vào tiêu chí xếp hạng ĐH thế giới theo lĩnh vực*)
 - Xếp hạng ARWU (ĐH Giao Thông Thượng Hải):
 - Số nhà khoa học có trích dẫn cao trong 21 lĩnh vực: 20%
 - Số bài báo công bố trên Nature & Science: 20%
 - Số bài báo thuộc danh mục SCIE và SSCI: 20%
 - Xếp hạng Webometrics:
 - Số trích dẫn từ các tác giả hàng đầu (theo *Google Scholar*): 10%
 - Số bài báo trong top 10% được trích dẫn nhiều nhất thuộc 26 lĩnh vực (theo *Scimago*): 35%



2. Một số chỉ số đánh giá ảnh hưởng của công bố khoa học

2.1. Số lượng & chất lượng công bố khoa học

- Số công bố phản ảnh năng suất lao động của nhà khoa học và cũng đóng góp nhất định vào ảnh hưởng của công bố
- Tuy nhiên số lượng chưa phản ảnh chất lượng công bố.
- Chất lượng công bố ~ chất lượng tạp chí:
 - Danh mục uy tín: WoS (ISI), Scopus, ACI
 - IF (impact factor): số lần trích dẫn TB/năm cho các công bố trên tạp chí trong 2 năm trước liền kề.
 - Tứ phân vị (Quartile) của IF: Q1 (top 25%), Q2 ($\leq 50\%$), Q3 ($\leq 75\%$), Q4 ($> 75\%$)

2. Một số chỉ số đánh giá ảnh hưởng của công bố khoa học (2)

2.2. Số lượt trích dẫn và chỉ số trích dẫn

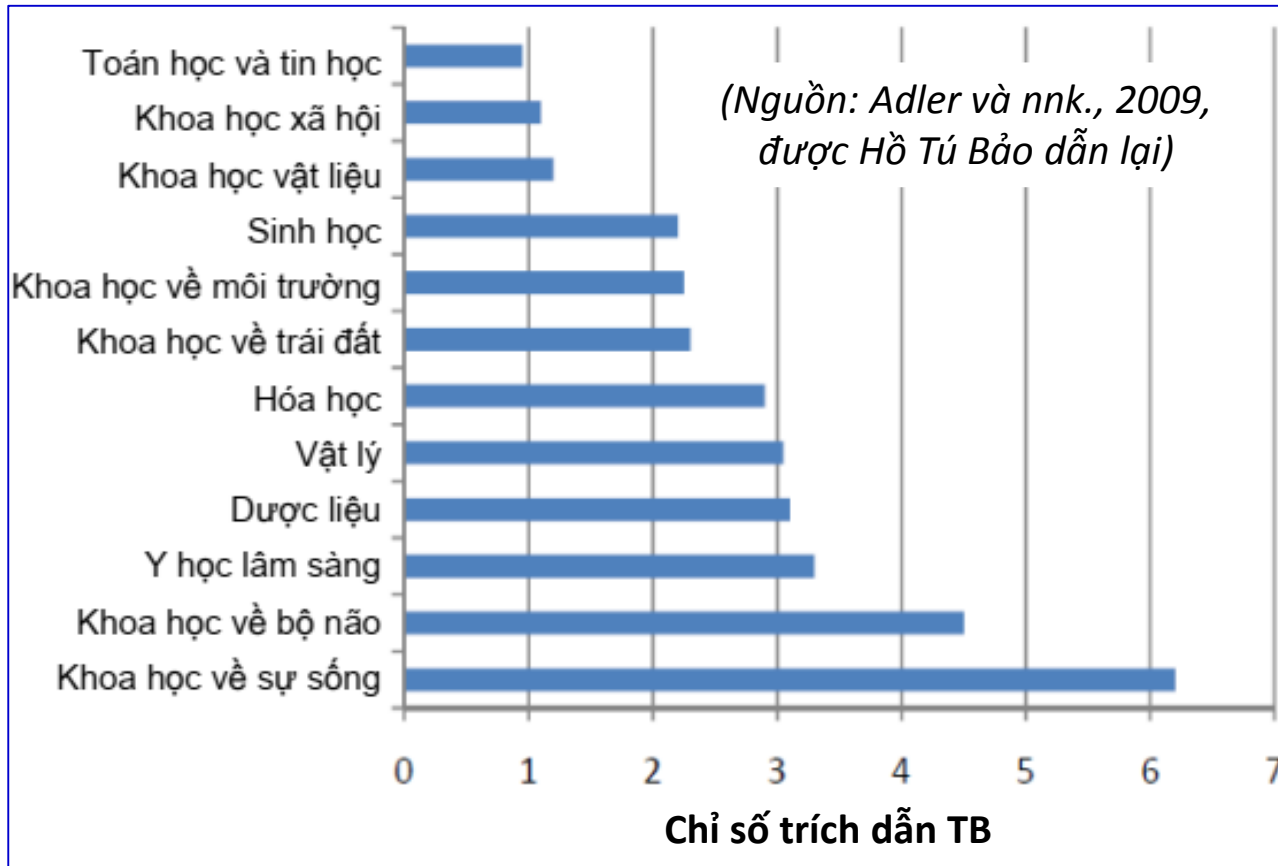
- **Số lượt trích dẫn** = tổng số lần các bài báo của tác giả được trích dẫn ở các bài báo khác.
- **Chỉ số trích dẫn** = tổng số lượt trích dẫn/số bài báo khoa học của tác giả.

Ví dụ: PGS. Đinh Quang Khiếu (Tr.ĐHKH) trên Scopus (đến 13/5/2019) có tổng bài báo 31, tổng lượt trích dẫn 312, chỉ số trích dẫn = $312/31 = 10,1$.

- Tổng lượt trích dẫn và tổng lượt trích dẫn trừ tự trích dẫn.
- Số trích dẫn/chỉ số trích dẫn:
 - Thay đổi theo thời gian - chỉ rõ thời gian, khoảng thời gian thống kê
 - Có tính đặc thù theo lĩnh vực nghiên cứu - có lĩnh vực nhiều, lĩnh vực ít
 - Khác nhau giữa các nguồn thống kê.
- **Hạn chế chỉ số trích dẫn:**
 - Do lấy TB, nếu 1 vài bài trích dẫn rất cao, đa số không có trích dẫn?
 - Không phân biệt trích dẫn tích cực và trích dẫn phê phán (đều tính)?

2. Một số chỉ số đánh giá ảnh hưởng của công bố khoa học (3)

Chỉ số trích dẫn phụ thuộc lĩnh vực khoa học, ví dụ:



⇒ Nên so sánh chỉ số trích dẫn trong từng lĩnh vực/ngành!

2. Một số chỉ số đánh giá ảnh hưởng của công bố khoa học (4)

- Số lượt/Chỉ số trích dẫn khác nhau theo nguồn thống kê:

Ví dụ 1: Bài báo của GS. Dương Tuấn Quang:

DT Quang, JS Kim (2010). Fluoro- and chromogenic chemodosimeters for heavy metal ion detection in solution and biospecimens. *Chemical reviews* 110 (10), 6280-6301.

	Scopus	Research Gate	Google Scholar
Số lượt trích dẫn (13/5/2019)	881	963	826

Ví dụ 2: Tổng số lượt trích dẫn các công bố của GS. Dương Tuấn Quang:

	Scopus	Research Gate	Google Scholar
Tổng số lượt trích dẫn (13/5/2019)	2262	2568	3213

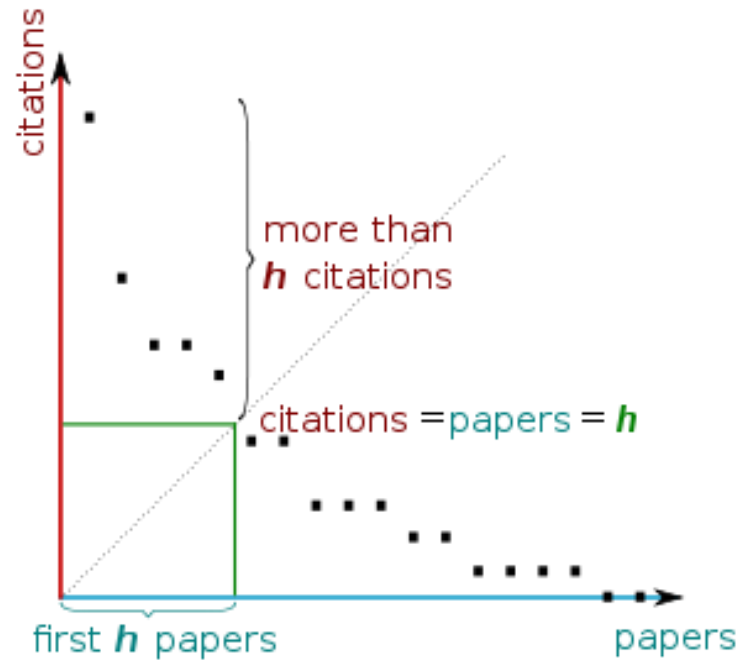
- Lý do khác nhau:
 - Phạm vi dữ liệu thống kê (VD: chỉ tính trong danh mục WoS, Scopus hay cả bên ngoài)
 - Ngôn ngữ tìm kiếm và thống kê (VD: chỉ bài tiếng Anh hay ngôn ngữ khác như Google Scholar)
 - Giới hạn thống kê: khoảng thời gian, trừ hay không tự trích dẫn....

2. Một số chỉ số đánh giá ảnh hưởng của công bố khoa học (5)

2.2. Chỉ số H (H-index)

- Do nhà vật lý Jorge Hirsch (ĐH California San Diego) đề xuất năm 2005:

Chỉ số H của một nhà khoa học là H trong số N công bố của nhà khoa học đó được trích dẫn ít nhất là H lần, và (N - H) được trích dẫn dưới H lần.



- Ví dụ, trên Scopus, GS. Dương Tuấn Quang có 31 công bố, trong đó có **12 công bố được trích dẫn từ 16 lần trở lên** (công bố thứ 13 có 12 trích dẫn) \Rightarrow chỉ số **H = 12** ([xem bảng](#)).



	Document title	Cited by
1	Calixarene-derived fluorescent probes	981
2	Fluoro- and chromogenic chemodosimeters for heavy metal ion detection in solution and biospecimens	881
3	Effect of nanosized and surface-modified precipitated calcium carbonate on properties of CaCO ₃ /polypropylene nanocomposites	59
4	Multi-wall carbon nanotubes (MWCNTs)-doped polypyrrole DNA biosensor for label-free detection of genetically modified organisms by QCM and EIS	54
5	Facile synthesis of α -Fe ₂ O ₃ nanoparticles for high-performance CO gas sensor	39
6	Rhodamine-derived Schiff base for the selective determination of mercuric ions in water media	37
7	A highly sensitive fluorescent chemosensor for simultaneous determination of Ag(I), Hg(II), and Cu(II) ions: Design, synthesis, characterization and application	29
8	Antioxidant properties of xanthenes extracted from the pericarp of Garcinia mangostana (Mangosteen): A theoretical study	21
9	In vitro and in vivo targeting effect of folate decorated paclitaxel loaded PLA-TPGS nanoparticles Open Access	19
10	Fe-MCM-41 with highly ordered mesoporous structure and high Fe content: Synthesis and application in heterogeneous catalytic wet oxidation of phenol	17
11	Preparation and antitumor-promoting activity of curcumin encapsulated by 1,3- β -glucan isolated from Vietnam medicinal mushroom hericium erinaceum	16
12	Ratiometry of monomer/excimer emissions of dipyrrenyl calix[4]arene in aqueous media	16
13	Shape and size controlled synthesis of Au nanorods: H ₂ S gas-sensing characterizations and antibacterial application	12

2. Một số chỉ số đánh giá ảnh hưởng của công bố khoa học (6)

- Chỉ số H đánh giá ảnh hưởng tích lũy của một nhà khoa học, cân bằng được 2 yếu tố lượng và chất của công bố khoa học.
- Vì được xác định từ số lượt trích dẫn, nên H cũng: thay đổi theo thời gian, đặc thù lĩnh vực, phụ thuộc nguồn thống kê.
- Thống kê của Hirsch (*dẫn lại bởi N.V.Tuấn, Tia Sáng 30/6/2008*):

	H
Giảng viên, GV chính (ở Mỹ)	~ 12
Giáo sư (ở Mỹ)	≥ 18
Nhà khoa học giải Nobel	41 ± 15
Nhà khoa học nổi tiếng thế giới	≥ 100

2. Một số chỉ số đánh giá ảnh hưởng của công bố khoa học (7)

- Sử dụng chỉ số H:
 - Thế giới: các tạp chí khoa học nổi tiếng (*Nature, Science,...*); các tổ chức quản lý khoa học ở châu Âu, châu Mỹ, Úc sử dụng H làm cơ sở cho đề bạt, cấp tài trợ, đánh giá thành công của một nhà khoa học hay nhóm nghiên cứu
 - Ở Việt Nam:
 - Chưa có trong các quy định cụ thể về KHCN
 - Trong xét chức danh GS, PGS: các năm 2016-2017 có xem xét đến H (Mẫu Đăng ký, CV lưu ý trước đợt xét); năm 2019: có trong nhận xét UV của CSGDĐH, trong CV của thành viên Hội đồng GS
 - Dự thảo nhóm nghiên cứu mạnh của Bộ GD&ĐT (4/2019): trưởng nhóm phải có $H \geq 10$

2. Một số chỉ số đánh giá ảnh hưởng của công bố khoa học (8)

- Một số hạn chế của chỉ số H:
 - không phân biệt được sự đóng góp khác nhau của các tác giả trong một công bố (như nhau cho các tác giả)
 - không phù hợp với những tác giả có ít công bố nhưng lại có ảnh hưởng rất lớn, ví dụ: trên Google Scholar, GS. Ngô Bảo Châu chỉ có 48 công bố, $H = 15$.
 - các trích dẫn phê phán vẫn đóng góp vào thành tích của tác giả khi tính chỉ số H (tương tự chỉ số trích dẫn)

3. Research Gate và Google Scholar

Vì sao Research Gate và Google Scholar?

- CSDL Scopus, WoS:
 - Có công bố trên các tạp chí thuộc CSDL mới được thống kê
 - Chỉ thống kê trích dẫn của các bài trong phạm vi CSDL
 - Không có chức năng tương tác (trao đổi, thảo luận, mời đồng tác giả tham gia,...)
 - Thống kê theo tên tác giả đứng trong bài (nếu dùng nhiều tên khác nhau, phải tra cứu từng tên)
 - Scopus có thể tra cứu với tài khoản tự do, nhưng WoS phải tài khoản trả tiền (hoặc phải có 1 lần truy cập WoS từ IP của trường).
 - Scopus chỉ thống kê trích dẫn từ 1996.



3. Research Gate và Google Scholar (2)

3.1. Research Gate

The screenshot shows the ResearchGate website homepage. The browser address bar displays www.researchgate.net. The website header is teal and contains the text "ResearchGate" on the left, and three buttons: "Recruit scientists", "Join for free", and "Log in" on the right. A red arrow points from the text "Đã có tài khoản" to the "Log in" button. The main content area has a light blue background with the heading "Advance your research" and the subtext "Discover scientific knowledge, and make your research visible." Below this is a large blue button labeled "Join for free". A red arrow points from the text "Tạo mới tài khoản" to this button. At the bottom, there are two social media links: "inConnect with LinkedIn" and "f Connect with Facebook".

3. Research Gate và Google Scholar (3)

Research Gate (RG)

- Quản lý, giới thiệu công bố khoa học của cá nhân (cả bài báo quốc tế và trong nước, bài kỷ yếu hội thảo, sách, luận án/luận văn, dự án,...)
- Thảo luận các chủ đề (đăng câu hỏi và tham gia trả lời)
- Trao đổi bài báo (full text) với thành viên khác
- Tra cứu số lượt trích dẫn, chỉ số H (của mình và người khác)

Một vài chú ý khi tham gia RG

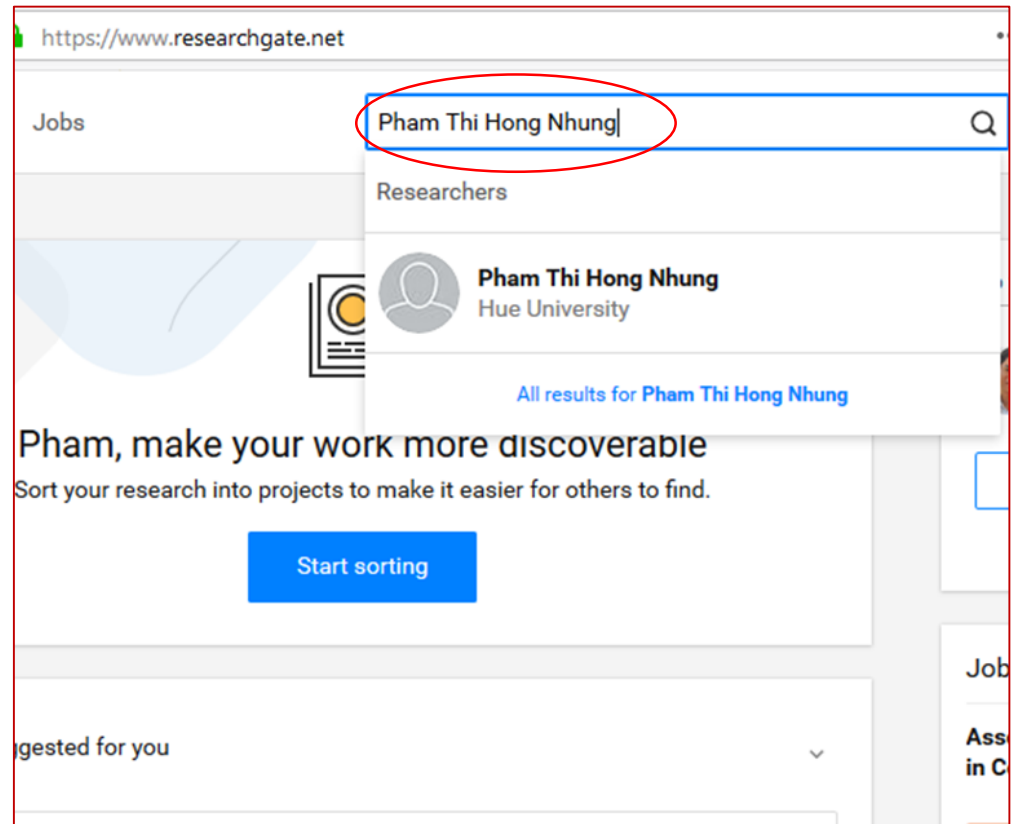
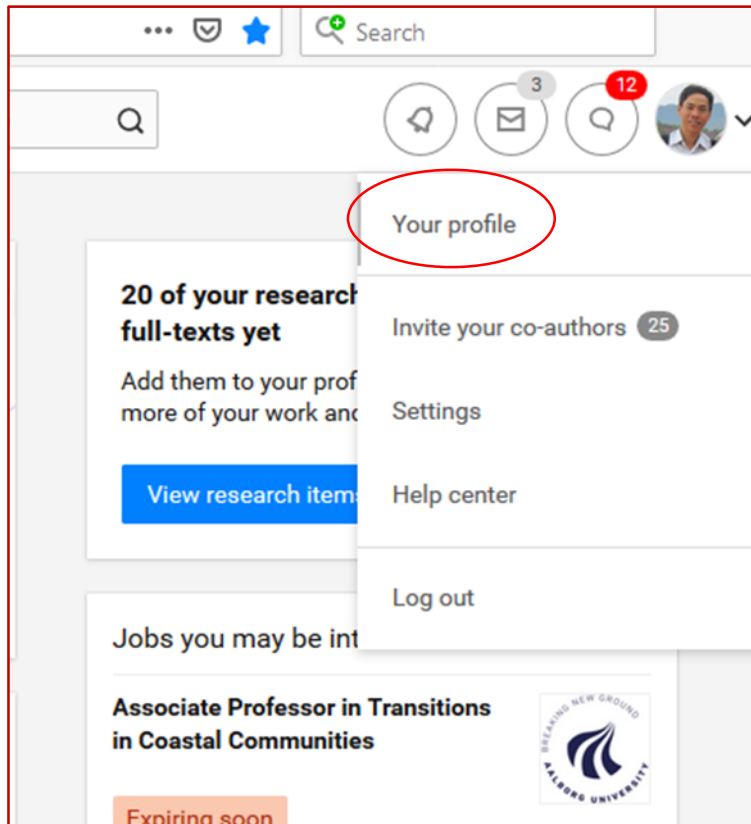
- Thường xuyên cập nhật thông tin cá nhân
- Thường xuyên cập nhật công bố mới, tải lên các công bố (full text) nếu có thể để tăng trích dẫn và chỉ số H
- Khi RG gợi ý bài báo mới, cần xác nhận đúng bài của mình để tránh “cầm nhầm” bài người khác
- RG Score là điểm số gồm cả thành tích công bố và cả mức độ tham gia các hoạt động khác (không phải chỉ số ảnh hưởng)
- Nên chọn các nhà khoa học khác cùng đơn vị hay cùng lĩnh vực được gợi ý để “Follow”

3. Research Gate và Google Scholar (4)

Cách tra cứu số lượt trích dẫn, chỉ số H

(1). Tra cứu của mình: login vào, chọn menu thả xuống cạnh ảnh cá nhân, chọn “Your profile”

Tra cứu người khác: gõ họ tên vào ô “Search for researchers...”



3. Research Gate và Google Scholar (5)

(2). Ở tab “Overview”, đọc số lượt trích dẫn (Citations)

https://www.researchgate.net/profile/Pham_Khac_Lieu

Pham Khac Lieu
7.52 · D.Eng. · [Edit](#)

Overview Research Info Stats Scores Research you follow

Introduction [Edit](#)

Pham Khac Lieu (born in 1965) is currently an Associate Professor at Faculty of Environmental Science, University of Sciences, Hue University, Vietnam. He received a B.Sc. in Chemistry from Hue University, a M.Sc. in Environmental Engineering from AIT (Thailand) and a D.Eng. in Environmental Science from Kumamoto University (Japan). He has worked at Hue University since 1988. The fields of his study and teaching include environmental chemistry and environmental engineering.

Skills and expertise (17) [Edit](#)

Environment Water Quality Wastewater Treatment Wastewater Engineering

Stats overview [View all](#)

125.8 Total Research Interest	137 Citations
----------------------------------	------------------

https://www.researchgate.net/profile/Pham_Thi_Hong_Nhung

Pham Thi Hong Nhung
5.26 · PhD

Overview Research Info Scores

Introduction

Skills and expertise (9) [View](#)

Professional Development Curriculum Development Teacher Training Assessment

Stats overview

25.7 Total Research Interest	34 Citations
1 Recommendation	1,084 Reads

3. Research Gate và Google Scholar (6)

(3). Chọn tab “Score”, chỉ số H hiển thị bên dưới trang (gồm H tổng và H trừ tự trích dẫn)

https://www.researchgate.net/profile/Pham_Thi_Hong_Nhung/scores

Pham Thi Hong Nhung
5.26 · PhD

Message

Overview Research Info **Scores**

RG Score **5.26**

Breakdown:

- 99.79% Publications
- 0.00% Questions
- 0.00% Answers
- 0.21% Followers

Percentile:
Pham Thi Hong Nhung's score is higher than 27.5% of ResearchGate members'.

0% 50% 100%

h-index **4**

h-index **4**
excluding self-citations

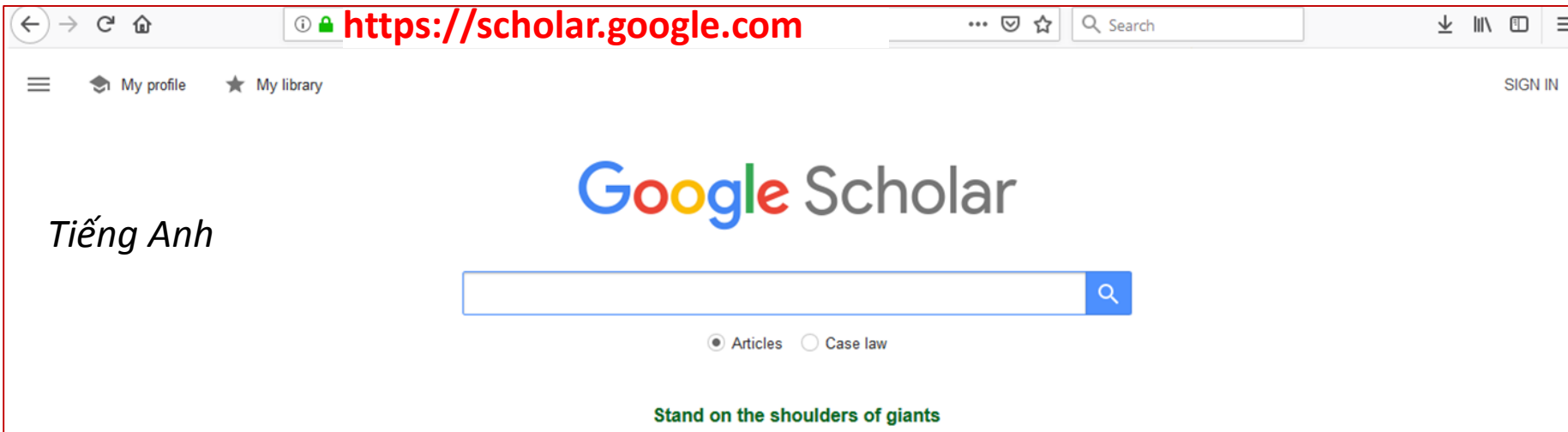
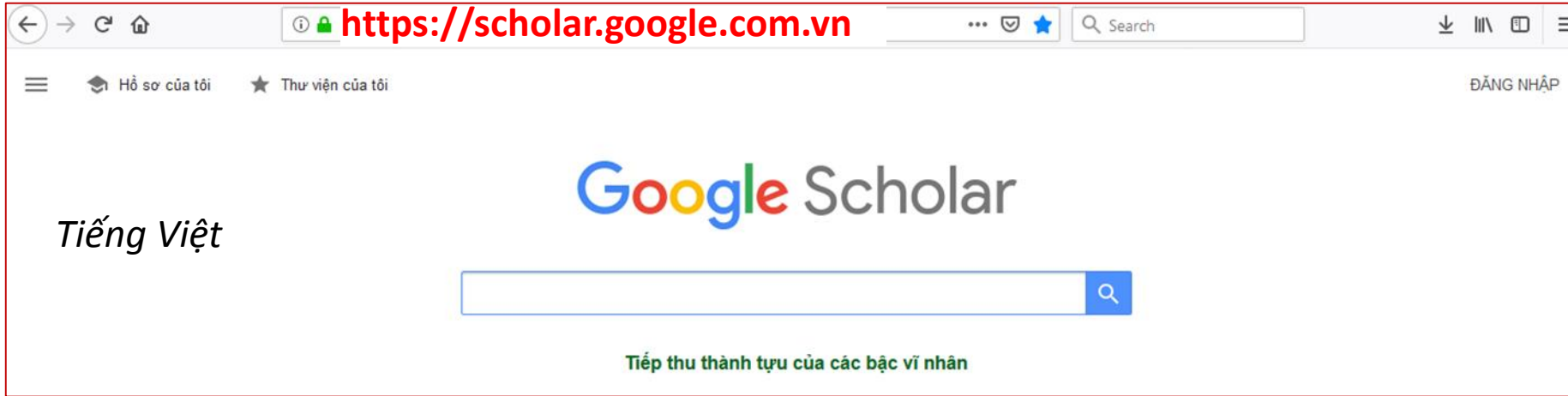
Top h cited research:
How do the Vietnamese lose Face? Understanding the concept of Face through self-reported, Face loss incidents
Article · Jan 2014

Activate
Go to PC se



3. Research Gate và Google Scholar (7)

3.2. Google Scholar



3. Research Gate và Google Scholar (8)

Google Scholar (GS)

- Tạo hồ sơ cá nhân rất đơn giản (mất khoảng 20-30 phút, chỉ cần đăng nhập bằng email công vụ @hueuni.edu.vn, chọn “Hồ sơ của tôi”, điền các thông tin cá nhân, chọn các công bố của mình)
- Hồ sơ có thể đặt ở chế độ không công khai (tuy nhiên, nên chọn công khai)
- Tra cứu số lượt trích dẫn, chỉ số H, chỉ số i-10 của mình và người khác
- Kiểm tra từng công bố: số lượt trích dẫn, ai đã trích dẫn,....
- GS có phạm vi tìm quét và thống kê rộng: bài báo, kỷ yếu, sách,...; tất cả các ngôn ngữ.

Một vài chú ý khi tham gia GS

- Nên khai các lĩnh vực chuyên môn đầy đủ, chính xác vì Google dùng để tìm kiếm công bố kết hợp với họ tên
- Thường xuyên vào cập nhật công bố mới (Google tự động tìm kiếm và gợi ý danh sách, chỉ cần chọn đúng công bố của mình, kiểm tra lặp lại).

3. Research Gate và Google Scholar (9)

Cách tra cứu số lượt trích dẫn và chỉ số H

- Trên trang chủ Google Scholar, gõ họ tên vào ô tìm kiếm

Số lượt trích dẫn từng bài

Số lượt trích dẫn và chỉ số H (tất cả và 5 năm gần nhất)

Google Scholar

quang duongtuan

Prof. in Chemistry, Hue University
Verified email at dhsphue.edu.vn
Chemistry

FOLLOW

GET MY OWN PROFILE

TITLE	CITED BY	YEAR
Calixarene-derived fluorescent probes JS Kim, DT Quang Chemical Reviews 107 (9), 3780-3799	1090	2007
Fluoro-and chromogenic chemodosimeters for heavy metal ion detection in solution and biospecimens DT Quang, JS Kim Chemical reviews 110 (10), 6280-6301	963	2010
Novel Optical/Electrochemical Selective 1,2,3-Triazole Ring-Appended Chemosensor for the Al ³⁺ Ion SH Kim, HS Choi, J Kim, SJ Lee, DT Quang, JS Kim Organic letters 12 (3), 560-563	246	2009

	All	Since 2014
Citations	3213	2009
h-index	18	15
i10-index	29	23

Year	Citations
2012	300
2013	380
2014	350
2015	360
2016	420
2017	340
2018	350
2019	200

3. Research Gate và Google Scholar (10)

- Trường hợp trùng họ tên, chọn đúng email xác thực (email đơn vị)

Tran Thai Hoa

About 22,700 results (0.08 sec)

[My profile](#) [My I](#)

User profiles for **Tran Thai Hoa**

- Tran Thai Hoa** - Verified email at hueuni.edu.vn - Cited by 445
- Thai Hoa Tran** - Verified email at recherche-ste-justine.qc.ca - Cited by 112

Tran Thai Hoa [FOLLOW](#)

Professor of Chemistry, Hue University
Verified email at hueuni.edu.vn
[Physical Chemistry](#) [Computational Chemistry](#) [Nanomaterials](#)

[GET MY OWN PROFILE](#)


Cited by	All	Since 2014
Citations	445	382
h-index	11	11
i10-index	13	13

Year	Citations
2012	~10
2013	~25
2014	~35
2015	~55
2016	~85
2017	~75
2018	~85
2019	~55

TITLE	CITED BY	YEAR
Contaminant estimates and removal in product gas from biomass steam gasification H Cui, SQ Turn, V Keffer, D Evans, T Tran, M Foley Energy & Fuels 24 (2), 1222-1233	61	2010
Synthesis, characterization, and comparative gas-sensing properties of Fe2O3 prepared from Fe3O4 and Fe3O4-chitosan ND Cuong, TT Hoa, DQ Khieu, T Dai Lam, ND Hoa, N Van Hieu Journal of Alloys and Compounds 523, 120-126	51	2012
Controlled growth of uniform noble metal nanocrystals: aqueous-based synthesis and some applications in biomedicine TH Tran, TD Nguyen Colloids and Surfaces B: Biointerfaces 88 (1), 1-22	48	2011

3. Research Gate và Google Scholar (11)

- Trường hợp tra cứu hồ sơ của mình, nếu đặt chế độ không công khai hồ sơ: đăng nhập, chọn “Hồ sơ của tôi”



Pham Khac Lieu ✎

College of Sciences, Hue University
Email được xác minh tại hueuni.edu.vn - [Trang chủ](#)

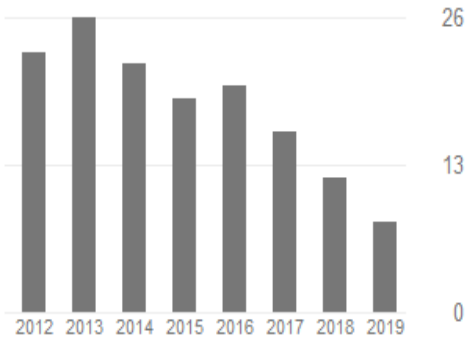
[Water and wastewater engin...](#) [solidwaste management](#) [GHG emissions](#)

ĐANG THEO DÕI

Tiêu đề	TRÍCH DẪN BỞI	NĂM
Development of single-stage nitrogen removal using anammox and partial nitritation (SNAP) and its treatment performances K Furukawa, PK Lieu, H Tokitoh, T Fujii Water Science and Technology 53 (6), 83-90	102	2006
Single-stage nitrogen removal using anammox and partial nitritation (SNAP) for treatment of synthetic landfill leachate PK Lieu, R Hatozaki, H Homan, K Furukawa Japanese journal of water treatment biology 41 (2), 103-112	44	2005

Trích dẫn bởi

	Tất cả	Từ 2014
Trích dẫn	232	97
h-index	5	5
i10-index	3	2



Year	Citations
2012	26
2013	26
2014	13
2015	13
2016	13
2017	13
2018	13
2019	13



3. Research Gate và Google Scholar (12)

3.3. Tình hình thống kê số trích dẫn và chỉ số H của ĐH Huế trên RG và GS

- Đến 15/5/2019 trên Research Gate có:
 - **338** thành viên dưới tên “Hue University”
 - **108** thành viên dưới tên "Hue College of Medicine and Pharmacy“
 - **52** thành viên dưới tên "University of Economics-University of Hue“
 - **88** thành viên dưới tên “Trường Đại học Nông Lâm Huế”
(Nghĩa là mới chỉ khoảng 600 người, trong khi ĐHH có 2090 giảng viên)
- Đến 27/4/2019, chỉ có 72/237 GS, PGS cơ hữu của ĐH Huế có tài khoản trên Research Gate
- Tương tự đến 27/4/2019 chỉ có 17/237 GS, PGS cơ hữu của ĐH Huế có tài khoản công khai trên Google Scholar
- Như vậy, khi Webometrics thống kê tổng số trích dẫn của Đại học Huế trên Google Scholar để xếp hạng, thì mới chỉ tính một phần của Đại học Huế!



3. Research Gate và Google Scholar (13)

Ví dụ: trích thống kê số trích dẫn và chỉ số H trên RG và GS của các GS ĐH Huế, các PGS khối cơ quan ĐHH đến 27/4/2019 (có thể một số thầy cô dùng tên khác hoặc để chế độ

STT	Họ và tên	Chức danh	Đơn vị	Research Gate			Google Scholar			
				Citations (total)	H index (total)	H index (trừ tự trích dẫn)	Citations (total)	Citations (5 năm)	H index (total)	H index (5 năm)
1	Ngô Đắc Chứng	GS	ĐHSP	38	3	2	87	69	4	4
2	Dương Tuấn Quang	GS	ĐHSP	2555	15	15	3197	1994	18	15
3	Lê Văn Thuyết	GS	ĐHSP	64	5	5				
4	Trần Thái Hòa	GS	ĐHKH				444	381	10	10
5	Nguyễn Hoàng Lộc	GS	ĐHKH	381	11	10	508	223	12	9
6	Trần Hữu Dàng	GS	ĐHYD							
7	Hoàng Khánh	GS	ĐHYD							
8	Huỳnh Văn Minh	GS	ĐHYD	12	2	2				
9	Võ Tam	GS	ĐHYD							
10	Cao Ngọc Thành	GS	ĐHYD	8	1	1				
11	Nguyễn Hải Thủy	GS	ĐHYD							
12	Trần Đăng Hòa	GS	ĐHNL	185	8	7	250	138	9	6
13	Lê Đức Ngoan	GS	ĐHNL	242	9	8				
14	Huỳnh Văn Chương	PGS	CQĐHH	42	4	4	44	36	5	4
15	Nguyễn Duân	PGS	CQĐHH							
16	Nguyễn Khắc Hoàn	PGS	CQĐHH							
17	Phạm Khắc Liệu	PGS	CQĐHH	136	4	4	230	95	5	5
18	Nguyễn Quang Linh	PGS	CQĐHH	128	6	5	218	93	7	5
19	Võ Viết Minh Nhật	PGS	CQĐHH	28	3	2	74	49	5	4

4. Một số đề xuất

- Việc tạo và công khai hồ sơ trên các CSDLKH trực tuyến vừa thúc đẩy ảnh hưởng công bố và hình ảnh nhà khoa học, vừa đóng góp cho uy tín ĐH Huế (qua xếp hạng ĐH).
- Bên cạnh các CSDL đóng hoặc “nửa đóng” như WoS, Scopus; các nhà khoa học nên tham gia tạo hồ sơ trên các CSDL mở như Research Gate, Google Scholar.
- Số lượng các nhà khoa học ĐHH hiện diện và công khai trên còn quá ít, bản thân các nhà khoa học cần tích cực hơn và ĐH Huế cần có chính sách thúc đẩy.
- Các nhà khoa học khi đăng ký tham gia các CSDL trực tuyến nên sử dụng email @hueuni.edu.vn.
- Ban KH-CN&MT sẽ sớm có hướng dẫn cụ thể việc tạo lập và quản lý hồ sơ trên Research Gate, Google Scholar.

Tài liệu tham khảo chính

1. Hồ Tú Bảo. Đánh giá định lượng kết quả nghiên cứu khoa học: <http://www.jaist.ac.jp/~bao/Writings/DanhgiaNghienCuu.pdf>
2. Nguyễn Văn Tuấn. Đánh giá ảnh hưởng trong nghiên cứu khoa học qua chỉ số H. Báo Tia Sáng ngày 30/6/2008: <http://tiasang.com.vn/-khoa-hoc-cong-nghe/danh-gia-anh-huong-trong-nghien-cuu-khoa-hoc-qua-chi-so-h-884>
3. H-index. Wikipedia: <https://en.wikipedia.org/wiki/H-index>

Các website liên quan:

- <https://www.scopus.com/>
- <https://www.researchgate.net>
- <https://scholar.google.com.vn/>



**Xin cảm ơn
quý đại biểu và thầy
cô đã lắng nghe!**